

Bản án số: 30 /2023/HS-ST  
Ngày: 28 /8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thông .

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Văn Nhân.
- Ông Nguyễn Hồng Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Dung Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Q; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông Bùi Văn Ch - sinh năm: 1952 (chết) và bà Trần Thị S - sinh năm: 1955; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Có 04.

Ngày 27/01/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q xét xử. Tại Bản án số: 08/2015/HSST tuyên phạt Bùi Văn L 15 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 30/01/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/6/2015 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Ngày 27/7/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q xét xử. Tại Bản án số: 69/2016/HSST tuyên phạt Bùi Văn L 15 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 28/4/

2017 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/9/2016 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Ngày 23/8/201, bị Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q xét xử. Tại Bản án số: 56/2017/HSST tuyên phạt Bùi Văn L 20 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 29/01/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/11/2017 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Ngày 22/9/2020, bị Toà án nhân dân M, tỉnh Q xét xử. Tại Bản án số: 02/2020/HSST tuyên phạt Bùi Văn L 20 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: 01: Ngày 10/6/2022 Công an huyện N, tỉnh Q ra Quyết định số: 12/QĐ-XPHC đối với Bùi Văn L về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự với số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/12/2022.

Về nhân thân: Ngày 26/11/2004, bị Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q (Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q) xét xử. Tại Bản án số: 08/2015/HSST tuyên phạt Bùi Văn L 24 tháng về tội “ Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong.

Ngày 24/7/2013 bị Công an huyện N, tỉnh Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 24/7/2013 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2023 cho đến khi kết thúc phiên tòa.

Hiện bị cáo đang tạm giam, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tấn D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

-*Bị hại*: Ông Nguyễn Th – Sinh năm 1972.

Bà Hà Thị V, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q.

(Điều vắng mặt không có lý do).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị S, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Q.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Sáng ngày 08/02/2023, Bùi Văn L ở nhà một mình và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1 – 675.41 đi trên địa bàn xã N, huyện T, với mục đích đi tìm sơ hở của chủ tài sản để trộm cắp về bán lấy tiền sử dụng ma túy. Đến đoạn đường dẫn cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi thì phát hiện 01 ngôi nhà bỏ hoang, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T. L dựng xe mô tô sát mép đường rồi đi bộ vào quan sát ngôi nhà hoang không có tài sản gì để trộm cắp, nên L đi đến khu vực chuồng trâu sát bên cạnh ngôi nhà thì phát hiện trên chuồng trâu có 01 ổ trứng gà và có 01 con gà mái, lông màu đen đang nằm ấp trứng, nên L đi đến gần chuồng trâu quan sát không thấy ai và đi đến vị trí ổ trứng gà. L đứng lên thanh ngang chuồng trâu và dùng tay trái giữ lấy thanh chuồng trâu, còn tay phải nắm cổ con gà mái này với mục đích là trộm cắp con gà. Khi L cầm được cổ con gà lên rời khỏi ổ gà và định bước chân xuống mặt đất để rời khỏi chuồng trâu thì chủ chuồng trâu là vợ chồng ông Nguyễn Văn Th và bà Hà Thị V phát hiện L bắt trộm gà nên truy hô là “bắt gà trộm” thì L thả con gà xuống đất và trả lời lại với ông Th là đi tìm cây chừa không có bắt gà vừa nói L vừa đi bộ ra vị trí dựng xe mô tô với mục đích điều khiển xe bỏ chạy. Nhưng lúc này có người dân tập trung đông, nên L sợ bị bắt mà để xe mô tô lại và bỏ chạy để chạy trốn. L chạy ra hướng đường dẫn cao tốc một đoạn thì có lực lượng Công an xã N và người dân phát hiện và mời về đến hiện trường nơi xảy ra sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T. Kết luận: Định giá tài sản trên như sau: 01(Một) con gà mái có lông màu đen, cân nặng 2,3 kg có giá trị 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng).

**Vật chứng có liên quan đến vụ án:** - 01 con gà mái, có lông màu đen, cân nặng 2,3 kg còn sống.

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1-675.41, nhãn hiệu HONDA VA RIO, màu đen.

- 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số 76 000036.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q. Truy tố Bùi Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi

Văn L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Bùi Văn L từ 15 đến 18 tháng tù.

*Ý kiến của người bào chữa:* Thống nhất về tội danh của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo L về tội “Tội trộm cắp tài sản” tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạt tù 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

*Ý kiến tranh luận của bị cáo:* Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án triệu tập hợp lệ cho ông Nguyễn Văn Th và bà Hà Thị V đến khai báo trước phiên tòa nhưng những người bị hại vắng mặt không có lý do. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo, người bào chữa, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Người bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử sẽ công khai biên bản lấy lời khai, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Sáng ngày 08/02/2023, bị cáo Bùi Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên bị cáo L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1 – 675.41 đi trên địa bàn xã N, huyện T. Mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp về bán lấy tiền sử dụng ma túy. Khi đến đoạn đường dẫn cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi thì phát hiện 01 ngôi nhà bỏ hoang, địa chỉ: Thôn

Đ, xã N, huyện T. Bị cáo L dựng xe mô tô sát mép đường rồi đi bộ vào quan sát ngôi nhà hoang, nên bị cáo đi đến khu vực chuồng trâu thì phát hiện trên chuồng trâu có 01 ổ trứng gà và có 01 con gà mái, lông màu đen, nặng 2,3 kg đang nằm ấp trứng, trộm cắp con gà. Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét hành vi của bị cáo Bùi Văn L đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ thỏa mãn cho bản thân, lười lao động, ham chơi, nên lợi dụng sơ hở của bị hại không có người trông coi và quản lý tài sản, nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản con gà mái có giá trị 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) (BL số 58-59), tuy giá trị con gà chưa đủ định lượng, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích của Bản án số: 02/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân M, tỉnh Q. Nhưng đến ngày 08/02/2023 tiếp tục hành vi trộm cắp. Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu và có sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về “Tội trộm cắp tài sản”, Công an huyện N xử phạt hành chính. Đáng lẽ ra bị cáo xem đây là bài học để tu tâm, dưỡng tính, nhưng ngược lại ngược quen đường cũ, chúng nào tật nấy tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra, nhằm răn đe và giáo dục bị cáo tiến bộ cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội tạo điều kiện giáo dục bị cáo khi trở về địa phương là người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng có liên quan đến vụ án: Tịch thu sung công quý Nhà nước, 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1-675.41, nhãn hiệu HONDA VARIO, màu đen, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số: 76 000036 đứng tên chủ sở hữu Bùi Văn L.

[8] Về phần dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện T trả lại 01 con gà mái, lông màu đen cho ông Nguyễn Văn Th và bà Hà Thị V đã nhận lại, người bị hại không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, phạt bị cáo L với mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù là quá nhẹ chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa: Không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 - 4 - 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn L để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình Sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quý Nhà nước, 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1-675.41, nhãn hiệu HONDA VARIO, màu đen, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số: 76 000036 đứng tên chủ sở hữu Bùi Văn L.

*(phản ảnh tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T ngày 26/6/2023).*

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 339 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Ngọc Thông**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**